

Bản án số: 539/2024/HS-PT

Ngày 11/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền- Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm- Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Điểm cầu thành phần- Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/12/1990, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Thẻ căn cước công dân số: 025090000088; Cấp ngày 26/01/2022; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Bố đẻ: Nguyễn Đức H1; Sinh năm: 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P; Sinh năm 1969 (Đã chết); Vợ: Nhữ Thị Ú; Sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 2014; nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ 23/6/2023 đến 19/10/2023. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, do kinh tế gia đình khó khăn nên Nguyễn Đức H, Sinh ngày 16/12/1990; Nơi thường trú: khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã thông qua 01 người sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook (H không nhớ tên, thông tin tài khoản) hướng dẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Sau khi tự đi sang Trung Quốc, trong quá trình làm việc, H tự học, biết nói tiếng Trung Quốc, đã nghe theo chỉ đạo của ông chủ người Trung Quốc nhiều lần tổ chức cho người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động, cụ thể:

L: Tháng 3/2021, khi đang làm việc ở xưởng nghiền bột đá tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc; Nguyễn Đức H nghe ông chủ người Trung Quốc nói xưởng đang thiếu người làm, nhờ H tìm người làm từ Việt Nam sang. H đã gọi điện qua Z, Facebook về cho chú họ là Hà Phi L rủ L sang làm việc cùng. Qua trao đổi, H nói với L về công việc tại xưởng nghiền bột đá và mức lương khi sang Trung Quốc làm sẽ đạt từ 5000 nhân dân tệ Trung Quốc/1 tháng (khoảng 17.000.000 VNĐ), được chủ thuê làm nuôi ăn, ở. L sẽ đi bằng cách vượt biên giới theo lối mòn qua Trung Quốc không phải làm giấy tờ, thủ tục xuất nhập cảnh, chi phí hết khoảng 6000 nhân dân tệ Trung Quốc, tương đương 18.300.000 VNĐ (H thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ với 01 người sử dụng tài khoản “Đại Vân” và được thông báo số tiền này). L đồng ý và nhờ H liên hệ, tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Đến ngày 12/4/2021, H hướng dẫn L đi xe khách từ Phú Thọ lên Bến xe tỉnh C và liên hệ thỏa thuận với người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” đón, đưa dẫn L đi đường rừng, vượt biên sang nơi làm việc tại Trung Quốc. Quá trình đi xuất cảnh trái phép, người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” yêu cầu L chuyển khoản thanh toán số tiền 18.300.000 VNĐ vào số tài khoản ngân hàng A 8090205219484 mang tên Nguyễn Thị X. L nhờ vợ là Đinh Thị P1; sinh năm 1989; trực tiếp chuyển khoản thanh toán số tiền 18.300.000 VNĐ vào tài khoản trên.

Lần 2: Đến tháng 4/2021, thông qua mạng xã hội Z, Facebook do H đã đăng thông tin, Trần Hữu N (Sinh năm 1992; trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình) biết và liên hệ với Nguyễn Đức H nhờ H đưa sang Trung Quốc lao động trái phép. Qua trao đổi, H tiếp tục nói với N các nội dung về công việc, mức lương khi sang Trung Quốc làm như đã trao đổi, thỏa thuận với Hà Phi L. Riêng về chi phí đưa đi xuất cảnh trái phép, H liên hệ với người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” và được B đưa N đi lao động bên Trung Quốc hết 8.000 nhân dân tệ Trung Quốc (khoảng 28.000.000 VNĐ). H báo với N về chi

phí đưa đi hết 8.000 nhân dân tệ Trung Quốc và được N đồng ý. Sau đó, giữa tháng 4/2021, H hướng dẫn N đi xe khách từ Ninh Bình lên Cao Bằng. Người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” đón, đưa dẫn N đi đường rừng, vượt qua biên giới không làm thủ tục giấy tờ gì xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tới làm việc tại Trung Quốc. Quá trình xuất cảnh trái phép, N trực tiếp thanh toán 3.800 nhân dân tệ Trung Quốc cho những người đưa dẫn vượt biên, còn lại 4.200 nhân dân tệ, N được ông chủ người Trung Quốc thuê làm ứng trước lương trực tiếp trả hộ cho người đưa dẫn khi N được đưa đến xưởng.

Lần 3: Sau khi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động thành công, N gọi điện về rủ vợ là Chu Thị L1 (Sinh năm 1992; trú tại thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cùng làm việc. N nói chuyện và nhờ Nguyễn Đức H tổ chức cho L1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, được H đồng ý giúp. Ngày 06/5/2021, với phương thức như trên, H hướng dẫn L1 đi xe khách từ Ninh Bình lên bến xe C và liên lạc nhờ người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” đưa dẫn Chu Thị L1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Chi phí đưa L1 vượt biên vẫn giống N, hết 8.000 nhân dân tệ Trung Quốc (khoảng 28.000.000 VNĐ). Khi L1 vừa vượt biên sang Trung Quốc thì bị Công an Trung Quốc bắt, sau đó trao trả về Việt Nam. Quá trình được người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” đưa dẫn xuất cảnh trái phép, L1 tự thanh toán tiền, đã thanh toán 1.000 nhân dân tệ cho người đưa dẫn, còn lại 7.000 nhân dân tệ chưa thanh toán do bị Công an Trung Quốc bắt giữ.

Lần 4: Đến tháng 6/2021, Nguyễn Thị T (Sinh năm 1983; trú tại thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương) cùng chồng là Nguyễn Quang S (Sinh năm: 1978; trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương) thông qua mạng xã hội Facebook biết và liên hệ với Nguyễn Đức H nhờ H đưa sang Trung Quốc lao động trái phép. H tiếp tục trao đổi với T và S các nội dung về công việc, mức lương, điều kiện sinh hoạt khi sang làm việc tại Trung Quốc như trao đổi, thỏa thuận với Hà Phi L, Trần Hữu N. Về chi phí đưa đi xuất cảnh trái phép, H tiếp tục liên hệ với người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” và được báo chi phí đi 2 người hết 12.000 nhân dân tệ Trung Quốc (khoảng 42.000.000 VNĐ) và được vợ chồng T, S đồng ý. Cuối tháng 6/2021, với phương thức như đã tổ chức cho L, Nam xuất cảnh, H đã tổ chức cho T, S sang làm việc tại Trung Quốc. Quá trình đi xuất cảnh trái phép, vợ chồng T trực tiếp thanh toán 12.000 nhân dân tệ Trung Quốc cho những người đưa dẫn theo yêu cầu của người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” (6.000 nhân dân tệ nhờ người lạ đi cùng chuyển qua tài khoản Wechat Trung Quốc; 6.000 nhân dân tệ còn lại đưa trực tiếp cho người đưa dẫn đi). Quá trình lao động tại Trung Quốc do thấy không phù hợp nên T, S, L, N đã nghỉ việc, tự đi tìm việc tại các xưởng nghề khác ở Trung Quốc. Đến tháng 11/2021, Nguyễn Quang S tự trở về Việt Nam. Còn Nguyễn Thị T, Hà Phi

L, Trần Hữu N trong quá trình làm việc bị Công an Trung Quốc bắt, trao trả về Việt Nam thông qua Bộ (Thúy tháng 5/2022, L và Nam tháng 9/2022) sau đó trở về địa phương lao động. Đối với Nguyễn Đức H, tháng 11/2021 đã nghỉ việc tại xưởng nghiền bột đá và tự trở về Việt Nam qua đường tiểu ngạch, đi về địa phương lao động tự do cho tới nay.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức, môi giới cho 05 người gồm Hà Phi L, Trần Hữu N, Chu Thị L1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang S xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Để phục vụ việc tổ chức, môi giới cho 05 người trên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Nguyễn Đức H sử dụng 01 tài khoản mạng xã hội Facebook tiếng Trung Quốc (dịch sang tiếng Việt Nam là “A L2”), 01 tài khoản Zalo (được lập từ sim số 0325676520 không chính chủ) và 01 điện thoại di động Oppo A32. Hiện tại điện thoại di động Oppo A32 H đã vứt bỏ do bị hỏng, tài khoản Facebook, Z cũng không còn. Tài liệu điều tra đến nay chưa có cơ sở xác định Nguyễn Đức H được hưởng lợi vật chất, tiền từ việc tổ chức cho 05 người gồm L, N, L1, T, S xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Tuy nhiên, hành vi tổ chức, môi giới cho 05 người kể trên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của Nguyễn Đức H nhằm phục vụ lợi ích công việc, gia tăng uy tín của H với ông chủ người Trung Quốc.

Cơ quan điều tra đã xác minh, ghi lời khai đối với 05 người có liên quan, gồm Hà Phi L, Trần Hữu N, Chu Thị L1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang S: Cả 05 người liên quan đều khẳng định được Nguyễn Đức H tổ chức, môi giới cho mình xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động (vượt biên không làm giấy tờ, thủ tục gì). Đồng thời, đã cho Trần Hữu N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang S nhận dạng người qua ảnh với bị can Nguyễn Đức H. Tất cả đều xác nhận và khẳng định Nguyễn Đức H là người đã tổ chức, môi giới, hướng dẫn họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đã ở Xưởng của người chủ Trung Quốc và làm việc cùng nhau.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai đối với Đinh Thị P1; sinh năm 1989 (vợ của Hà Phi L): Đinh Thị P1 xác nhận chồng mình là Hà Phi L được Nguyễn Đức H tổ chức, hướng dẫn cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động. Quá trình L xuất cảnh trái phép, P1 là người trực tiếp chuyển khoản 18.300.000 VNĐ vào số tài khoản ngân hàng A (Nguyễn Thị X).

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, truy vết các đối tượng liên quan đến người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” đưa dẫn 05 người (L, N, L1, T, S) vượt biên xác định: Tại Bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng (Km268 và 300, QL3, tổ B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) không có nhà xe nào tên Đại V; Xác minh tại Công an phường Đ, thành phố C về người có tên “Đại Vân”. Kết quả: không đủ thông tin, tài liệu để xác định con người,

nhân thân. Đồng thời, xác minh số tài khoản ngân hàng A mà người sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân” yêu cầu Hà Phi L chuyển khoản thanh toán số tiền 18.300.000VNĐ xác định: Số tài khoản A có chủ tài khoản là Nguyễn Thị X; Sinh năm 1989, trú tại khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Qua xác minh tại Công an phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã xác định Nguyễn Thị X vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì Công an phường H không rõ nên Cơ quan An ninh điều tra không thể truy nguyên về con người, đối tượng liên quan, sử dụng tài khoản Facebook “Đại Vân”.

- Đối với Phạm Thanh T1, SN 1996, trú tại: khu D, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0325676520. Bản thân T1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2015 đến năm 2022. T1 không sử dụng, không dùng thông tin cá nhân của mình để đăng ký số điện thoại 0325676520, không biết tại sao số điện thoại trên lại được đăng ký tên mình. Đồng thời, trong quá trình điều tra, bị can Nguyễn Đức H đã khai nhận việc sử dụng số điện thoại 0325676520 không chính chủ. Bản thân Phạm Thanh T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức H nên Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị xử lý gì đối với T1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T, Sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương khai báo Nguyễn Đức H còn giữ tiền lương của mình trong thời gian vợ chồng T lao động tại Trung Quốc. Tuy nhiên, Nguyễn Đức H khai báo không cầm tiền, không nợ nần gì với T. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc đối với T để làm rõ về nội dung H cầm tiền lương của T. Tuy nhiên, Nguyễn Thị T vắng mặt tại địa phương nên không có cơ sở xác minh, làm rõ. Ngoài ra, Hà Phi L, Trần Hữu N, Nguyễn Quang S (chồng T) đều khai báo tiền lương của từng người đã được ông chủ người Trung Quốc trả đầy đủ, không còn nợ nần gì với H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H 06 năm tù (sáu năm) về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến 19/10/2023. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Ngày 05/3/2024, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, không nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa

phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo vắng mặt không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng xét thấy bị cáo không được hưởng lợi, hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 1 đến 2 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, trình bày của bị cáo và ý kiến Vị đại diện Viện kiểm sát đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021, Trần Đức H2 đã sắp xếp, liên hệ để 5 người Việt Nam trốn sang nước ngoài trái phép, bị cáo không có hành vi vụ lợi. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự do quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và có bố đẻ là Nguyễn Đức H1 được trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Tham gia công tác từ thiện và được UBND địa

phương đề nghị xem xét giảm nhẹ. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã đầy đủ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có mục đích vụ lợi, bị cáo mong muốn tạo công ăn việc làm cho người khác, thiếu hiểu biết pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Hình phạt áp dụng với bị cáo ở mức khởi điểm của khung, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[2.2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, như sau: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Nguyễn Đức H phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 05 năm tù (Năm năm) về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến 19/10/2023.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- CQ THA HS tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

